

**BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
NÓI 2**

**Số tín chỉ: 02
Trình độ đào tạo: Đại học
Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Anh**

Năm 2022

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Anh

1. Tên học phần: Nói 2

2. Mã học phần: NNA 054

3. Số tín chỉ: 2 (2,0)

4. Trình độ cho sinh viên: Năm thứ nhất

5. Phân bổ thời gian

- Lên lớp: 30 tiết lý thuyết, 0 giờ thực hành

- Tự học: 60 giờ

6. Điều kiện tiên quyết: Sinh viên đã hoàn thành học phần Nói 1.

7. Giảng viên

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Tăng Thị Hồng Minh	0913.592.866	tang.huyminh@gmail.com
2	ThS. Vũ Thị Lương	0989.670.521	luongnn78@gmail.com
3	ThS. Phạm Thị Huyền Trang	0977612288	trang.phamhuyen88@gmail.com
4	ThS. Trần Hoàng Yến	0986596586	yendhsd@gmail.com
5	ThS. Ngô Thị Mỹ Bình	0984188873	tienganhmybinhsd@gmail.com
6	ThS. Trần Thị Mai Hương	0389182331	huongtrakhanhhung@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần

Học phần gồm 28 bài học về các tình huống giao tiếp cơ bản trong cuộc sống hàng ngày: Cách bắt đầu hội thoại, chia sẻ kinh nghiệm về đồ ăn, đưa ra gợi ý, xin việc, mời người khác tới một sự kiện, hỏi về sở thích du lịch, đưa ra ý kiến và yêu cầu, thảo luận về một sự kiện.

Mỗi bài học được kết cấu gồm 5 phần chính nhằm cung cấp về từ vựng, hội thoại, ngữ pháp, phát âm và nhiều hoạt động luyện nói theo cặp, theo nhóm và cá nhân nhằm phát triển kỹ năng của sinh viên về các chủ đề của bài học.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần

9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
MT1	Kiến thức		
	Trình bày kiến thức về các nội dung sau : - Các từ vựng, mẫu câu liên quan đến cách bắt đầu hội thoại, chia sẻ kinh nghiệm về đồ ăn, đưa ra gợi ý, xin việc, mời người khác tới một sự kiện, hỏi về sở thích du lịch, đưa ra ý kiến và yêu cầu, thảo luận về một sự kiện - Các đoạn hội thoại, nội dung phát âm liên quan tới các chủ đề trên	2	[1.2.1.1b]
MT2	Kỹ năng		
	- Nói tự tin trong các tình huống giao tiếp như : Cách bắt đầu hội thoại, chia sẻ kinh nghiệm về đồ ăn, đưa ra gợi ý, xin việc, mời người khác tới một sự kiện, hỏi về sở thích du lịch, đưa ra ý kiến và yêu cầu, thảo luận về một sự kiện. - Phát âm chuẩn các từ viết tắt, các âm tiết, nhấn đúng trọng âm từ, trọng âm câu, ngữ điệu. - Nghe hiểu và phản hồi tốt trong các tình huống giao tiếp trên.	3	[1.2.2.3]
MT3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
	Khả năng làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, giao tiếp và thuyết trình giải thích vấn đề trong nhóm cũng như trước lớp.	4	[1.2.3.1] [1.2.3.2]

9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CDR học phần	Mô tả CDR học phần	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CDR của CTĐT
CDR1	Kiến thức		
CDR1.1	Liệt kê được từ vựng, mẫu câu thuộc các chủ đề chào hỏi khi lần đầu gặp mặt, chia sẻ kinh nghiệm về đồ ăn, đưa ra gợi ý.	2	[2.1.4]
CDR1.2	Trình bày được các từ vựng, mẫu câu thuộc chủ đề xin việc, mời người khác tới một sự kiện.		
CDR1.3	Trình bày được các từ vựng, mẫu câu thuộc chủ đề hỏi về sở thích du lịch, đưa ra ý kiến và yêu cầu, thảo luận về một sự kiện		
CDR1.4	Trình bày được cách phát âm các từ viết tắt, các âm tiết, cách nhấn đúng trọng âm từ, trọng âm câu, nói đúng ngữ điệu.		
CDR1.5	Trình bày được các hiện tượng ngữ pháp cơ bản như lượng từ, so sánh tính từ, trạng từ, thì hiện tại đơn, hiện tại tiếp diễn, quá khứ đơn.		
CDR1.5	Trình bày được các kỹ thuật nghe cơ bản : Nghe lấy thông tin chính, nghe lấy thông tin chi tiết.	2	
CDR2	Kỹ năng		
CDR2.1	Miêu tả người, miêu tả vật.	3	[2.2.6]
CDR2.2	Nói về công thức nấu một món ăn, yêu cầu công việc, lịch trình du lịch.		
CDR2.3	Hỏi đáp xin lời khuyên, hỏi đáp thông tin cá nhân.		
CDR2.4	Hội thoại được về các tình huống giao tiếp cơ bản trong cuộc sống hàng ngày: Cách bắt đầu hội thoại, chia sẻ kinh nghiệm về đồ ăn, đưa ra gợi ý, xin việc, mời người khác tới một sự kiện, hỏi về sở thích du lịch, đưa ra ý kiến và yêu cầu, thảo luận về sự kiện.		
CDR2.5	Nghe hiểu các tình huống giao tiếp cơ bản trong cuộc sống hàng ngày trên.	3	
CDR2.6	Phát âm đúng các từ viết tắt, các âm tiết, cách nhấn đúng trọng âm từ, trọng âm câu, nói đúng ngữ điệu.	3	
CDR3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CDR3.1	Có thái độ tích cực hợp tác với giảng viên và các sinh viên khác trong quá trình học và làm bài tập.	4	[2.3.1]
CDR3.2	Có kỹ năng tự đọc và nghiên cứu các phần tự học trong tài liệu mà giảng viên yêu cầu.		
CDR3.3	Phân công nhiệm vụ trong nhóm một cách hiệu quả.		
CDR3.4	Có khả năng thuyết trình các vấn đề tự học ở nhà và báo cáo kết quả làm việc của nhóm trước lớp.		

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

Bài	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần															
		CDR1						CDR2						CDR3			
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 1.4	CDR 1.5	CDR 1.6	CDR 2.1	CDR 2.2	CD R 2.3	CDR 2.4	CDR 2.5	CDR 2.6	CDR 3.1	CDR 3.2	CD R 3.3	CDR 3.4
1	Unit 1. Where are you from	2			2	2	2	3			3	3	3	3	3	3	3
2	Unit 2. I'm tall and thin	2			2	2	2	3			3	3	3	3	3	3	3
3	Unit 3. Alice is more serious	2			2	2	2	3			3	3	3	3	3	3	3
4	Unit 4. All of my friends' text	2			2	2	2	3			3	3	3	3	3	3	3
5	Unit 5. I've never had Thai food	2			2	2	2		3		3	3	3	3	3	3	3
6	Unit 6. First, grill the bread	2			2	2	2		3		3	3	3	3	3	3	3
7	Unit 7. The service is great	2			2	2	2		3		3	3	3	3	3	3	3
8	Unit 8. Are you ready to order	2			2	2	2		3		3	3	3	3	3	3	3
9	Unit 9. I have a sore throat	2			2	2	2			3	3	3	3	3	3	3	3
10	Unit 10. What should I do?	2			2	2	2			3	3	3	3	3	3	3	3
11	Unit 11. I'd love to try that!	2			2	2	2			3	3	3	3	3	3	3	3
12	Unit 12. Soccer is more exciting!	2			2	2	2			3	3	3	3	3	3	3	3
13	Unit 13. I can write pretty well.		2		2	2	2		3		3	3	3	3	3	3	3
14	Unit 14. I'd have to have ...		2		2	2	2		3		3	3	3	3	3	3	3
15	Unit 15. I travel for free.		2		2	2	2		3		3	3	3	3	3	3	3
16	Unit 16. Is the manager there?		2		2	2	2		3		3	3	3	3	3	3	3
17	Unit 17. That sounds fun!		2		2	2	2			3	3	3	3	3	3	3	3
18	Unit 18. I'd love to go.		2		2	2	2			3	3	3	3	3	3	3	3

Bài	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần															
		CDR1						CDR2						CDR3			
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 1.4	CDR 1.5	CDR 1.6	CDR 2.1	CDR 2.2	CD R 2.3	CDR 2.4	CDR 2.5	CDR 2.6	CDR 3.1	CDR 3.2	CD R 3.3	CDR 3.4
19	Unit 19. I'm sorry, but I can't.		2		2	2	2			3	3	3	3	3	3	3	3
20	Unit 20. Sorry I'm late		2		2	2	2			3	3	3	3	3	3	3	3
21	Unit 21. Did you go alone?			2	2	2	2		3		3	3	3	3	3	3	3
22	Unit 22. Which do you prefer?			2	2	2	2		3		3	3	3	3	3	3	3
23	Unit 23. You must get a visa			2	2	2	2		3		3	3	3	3	3	3	3
24	Unit 24. When is the next train?			2	2	2	2		3		3	3	3	3	3	3	3
25	Unit 25. I usually wear ...			2	2	2	2	3			3	3	3	3	3	3	3
26	Unit 26. What do you think?			2	2	2	2	3			3	3	3	3	3	3	3
27	Unit 27. Can you do me a favor?			2	2	2	2	3			3	3	3	3	3	3	3
28	Unit 28. What is it used for?			2	2	2	2	3			3	3	3	3	3	3	3

11. Đánh giá học phần

11.1. Ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra học phần

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Phương pháp kiểm tra đánh giá (Hình thức, thời gian, thời điểm)	Chuẩn đầu ra của học phần			Ghi chú
					CDR 1	CDR 2	CDR 3	
1	Điểm kiểm tra thường xuyên; điểm chuyên cần	1 điểm	20%	- Phát vấn - Đánh giá thái độ tham gia thảo luận. - Đánh giá chuyên cần	CDR1.2, CDR1.5	CDR2.1, CDR2.4	CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3	Điểm trung bình của các lần đánh giá
2	Điểm kiểm tra giữa học phần	1 điểm	30%	- Vấn đáp - 30 phút	CDR1.1, CDR1.2, CDR1.3, CDR1.4, CDR1.5, CDR1.6.	CDR 2.1, CDR 2.2, CDR 2.3, CDR 2.4.	CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3	
3	Điểm thi kết thúc học phần	1 điểm	50%	- Vấn đáp - 30 phút		CDR 2.1, CDR 2.2, CDR 2.3, CDR 2.4.	CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3	

11.2. Cách tính điểm học phần:

Điểm học phần là trung bình cộng các điểm thành phần đã nhân trọng số. Tính theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân. Sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm điểm 4.

12. Yêu cầu học phần

Sinh viên thực hiện những yêu cầu sau:

- Tham gia tối thiểu 80% số tiết học trên lớp dưới sự hướng dẫn của giảng viên.
- Đọc và nghiên cứu tài liệu phục vụ học phần, hoàn thành các bài tập cá nhân và bài tập nhóm.
- Chủ động ôn tập theo đề cương ôn tập được giảng viên cung cấp.
- Tham gia kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần.
- Dụng cụ học tập: Vở ghi, bút.

13. Tài liệu phục vụ học phần

- Tài liệu chính:

[1]. Jack C. Richards, David Bohlke, 2012, *Speak now 2*, Oxford university press.

- Tài liệu tham khảo:

[2]. Leo Jones, 2010, *Let's Talk 2*, Cambridge university press.

14. Nội dung chi tiết học phần và phương pháp dạy – học

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
1	<p>Unit 1 + 2. Where are you from? I'm tall and thin.</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được các cấu trúc tiếng Anh sử dụng trong giới thiệu làm quen. - Thực hành nói theo chủ đề. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>Unit 1. Where are you from?</p> <p>1.1. Vocabulary</p> <p>1.2. Conversation</p> <p>1.3. Language booster</p> <p>1.4. Listening</p> <p>Unit 2. I'm tall and thin.</p> <p>2.1. Vocabulary</p> <p>2.2. Conversation</p> <p>2.3. Language booster</p> <p>2.4. Pronunciation</p>	2 (2LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; dạy học dựa trên vấn đề; đóng vai.</p> <p>Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thuyết trình, giải thích cách giới thiệu bản thân. - Giải thích từ mới xuất hiện trong bài học. - Cung cấp thêm từ mới chỉ các sở thích, tính cách, khả năng để sinh viên có thể nói được bài giới thiệu bản thân. - Giao bài tập cho cá nhân, nhóm. - Nhận xét, đánh giá. <p>Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe giảng viên giảng giải các mẫu câu và từ mới. - Ghi chép mẫu câu và từ mới. - Tìm hiểu các cấu trúc tiếng Anh sử dụng trong giới thiệu làm quen. Trả lời câu hỏi mục A, Activity 3 trang 3 TL [1]. - Thực hành hội thoại theo cặp khi lần đầu gặp nhau. - Nói hoàn chỉnh bài giới thiệu bản thân. - Đọc và làm bài tập từ trang 6 đến trang 10 TL [2]. 	CĐR 1.1, CĐR 1.4, CĐR 1.5, CĐR 1.6, CĐR 2.1, CĐR 2.4, CĐR 2.5, CĐR 2.6, CĐR 3.1, CĐR 3.2, CĐR 3.3, CĐR 3.4.
2	<p>Unit 3 + 4. Alice is more serious. All of my friends'</p>	2 (2LT,	<p>Thuyết trình; giảng giải; phát vấn; dạy học dựa trên vấn đề;</p>	CĐR 1.1, CĐR 1.4,

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CDR học phần
	<p>text</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nắm được các từ vựng, cấu trúc miêu tả người. - Thực hành nói theo chủ đề. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>Unit 3. Alice is more serious</p> <p>3.1. Vocabulary</p> <p>3.2. Conversation</p> <p>3.3. Language booster</p> <p>3.4. Listening</p> <p>Unit 4. All of my friends' text</p> <p>4.1. Vocabulary</p> <p>4.2. Conversation</p> <p>4.3. Language booster</p> <p>4.4. Pronunciation</p>	0TH)	<p>đóng vai.</p> <p>Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thuyết trình giảng giải các cấu trúc để miêu tả người về diện mạo, tính cách. - Giải thích, cung cấp các tính từ miêu tả ngoại hình và tính cách con người. - Hướng dẫn sinh viên nghe và chữa bài. - Giao bài tập nghe cho sinh viên về nhà hoàn thành. <p>Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tìm hiểu các từ vựng, cấu trúc miêu tả người mục 2.1, Activity 1 trang 8, TL [1]. - Đọc và làm bài tập từ trang 11 đến trang 16 TL [2]. 	CDR 1.5, CDR 1.6, CDR 2.1, CDR 2.4, CDR 2.5, CDR 2.6, CDR 3.1, CDR 3.2, CDR 3.3, CDR 3.4.
3	<p>Unit 5 + 6. I've never had Thai food. First, grill the bread</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nắm được các từ vựng, cấu trúc về sở thích. - Thực hành nói theo chủ đề. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>Unit 5. I've never had Thai food.</p> <p>5.1. Vocabulary</p> <p>5.2. Conversation</p> <p>5.3. Language booster</p> <p>5.4. Listening</p> <p>Unit 6. First, grill the bread</p> <p>6.1. Vocabulary</p>	2 (2LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; phát vấn kết hợp với trực quan, giảng giải bài học.</p> <p>Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải thích các từ vựng liên quan đến các hoạt động trong thời gian rảnh rỗi. - Nêu vấn đề qua các ví dụ, hướng dẫn sinh viên phân tích, giải quyết vấn đề. - Giao bài tập thực hành nói cho cá nhân, các nhóm. - Chữa bài cho sinh viên. <p>Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tìm hiểu các từ vựng về chủ đề hoạt động trong thời gian rảnh rỗi. - Thực hành nói theo chủ đề. 	CDR 1.1, CDR 1.4, CDR 1.5, CDR 1.6, CDR 2.2, CDR 2.4, CDR 2.5, CDR 2.6, CDR 3.1, CDR 3.2, CDR 3.3, CDR 3.4.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
	6.2. Conversation 6.3. Language booster 6.4. Pronunciation		- Thực hành hội thoại theo chủ đề bài học. - Lắng nghe giảng viên giảng giải các mẫu câu và từ mới. - Ghi chép mẫu câu và từ mới. - Đọc và làm bài tập từ trang 17 đến trang 25 TL [2].	
4	Unit 7 + 8. The service is great. Are you ready to order? Mục tiêu bài: - Hiểu được các từ vựng chỉ các thành viên trong gia đình. - Thực hành nói theo chủ đề. Nội dung cụ thể: Unit 7. The service is great 7.1. Vocabulary 7.2. Conversation 7.3. Language booster 7.4. Listening Unit 8. Are you ready to order? 8.1. Vocabulary 8.2. Conversation 8.3. Language booster 8.4. Pronunciation	2 (2LT, 0TH)	Thuyết trình; giảng giải; phát vấn; dạy học dựa trên vấn đề; đóng vai. Giảng viên: - Giải thích các từ vựng chỉ các thành viên trong gia đình. - Chia lớp thành các nhóm để thực hành hỏi đáp theo chủ đề bài học. - Hướng dẫn sinh viên nghe và chữa bài tập. - Giao bài tập về nhà cho sinh viên. Sinh viên: - Lắng nghe giảng viên giảng giải các mẫu câu và từ mới. - Ghi chép mẫu câu và từ mới. - Tìm hiểu các từ vựng chỉ các thành viên trong gia đình. - Luyện nói kể về gia đình em hoặc kể về 1 thành viên trong gia đình mình. - Đọc và làm bài tập từ trang 26 đến trang 32 TL [2].	CĐR 1.1, CĐR 1.4, CĐR 1.5, CĐR 1.6, CĐR 2.2, CĐR 2.4, CĐR 2.5, CĐR 2.6, CĐR 3.1, CĐR 3.2, CĐR 3.3, CĐR 3.4.
5	Unit 9 + 10. I have a sore throat. What should I do? Mục tiêu bài: - Hiểu được các từ vựng về chủ đề mua sắm. - Thực hành nói theo chủ đề.	2 (2LT, 0TH)	Thuyết trình; giảng giải; phát vấn; dạy học dựa trên vấn đề; đóng vai. Giảng viên: - Thuyết trình về tầm quan trọng của tiền trong cuộc sống.	CĐR 1.1, CĐR 1.4, CĐR 1.5, CĐR 1.6, CĐR 2.3, CĐR 2.4,

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
	<p>Nội dung cụ thể:</p> <p>Unit 9. I have a sore throat.</p> <p>9.1. Vocabulary</p> <p>9.2. Conversation</p> <p>9.3. Language booster</p> <p>9.4. Pronunciation</p> <p>Unit 10. What should I do?</p> <p>10.1. Vocabulary</p> <p>10.2. Conversation</p> <p>10.3. Language booster</p> <p>10.4. Listening</p>		<ul style="list-style-type: none"> - Giải thích các từ vựng về chủ đề bài học. - Tổ chức lớp học theo nhóm, hướng dẫn sinh viên thảo luận nhóm. - Nghe sinh viên trình bày sau khi thảo luận nhóm, nhận xét kết quả của sinh viên. - Giao bài tập về nhà. <p>Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe giảng viên thuyết trình và ghi chép bài đầy đủ. - Tìm hiểu các từ vựng về chủ đề mua sắm mục 5.1 Activity 1 trang 24 TL [1]. - Đọc và làm bài tập từ trang 33 đến trang 40 TL [2]. 	<p>CĐR 2.5, CĐR 2.6, CĐR 3.1, CĐR 3.2, CĐR 3.3, CĐR 3.4.</p>
6	<p>Unit 11 + 12. I'd love to try that! Soccer is more exciting!</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nắm được các từ vựng về chủ đề du lịch. - Thực hành nói theo chủ đề. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>Unit 11. Soccer is more exciting!</p> <p>11.1. Vocabulary</p> <p>11.2. Conversation</p> <p>11.3. Language booster</p> <p>11.4. Pronunciation</p> <p>Unit 12. What's she wearing?</p> <p>12.1. Vocabulary</p> <p>12.2. Conversation</p> <p>12.3. Language booster</p> <p>12.4. Listening</p>	2 (2LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; giảng giải; phát vấn; dạy học dựa trên vấn đề; đóng vai.</p> <p>Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thuyết trình về một số điểm du lịch nổi tiếng của Việt Nam. - Giải thích các từ vựng về chủ đề bài học. - Chia lớp thành các nhóm để thảo luận. - Nghe sinh viên trình bày sau khi thảo luận nhóm, nhận xét kết quả của sinh viên. - Hướng dẫn sinh viên làm bài tập và chữa bài tập cho sinh viên. - Giao bài tập về nhà cho sinh viên. <p>Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe giảng viên giảng giải các mẫu câu và từ mới. - Ghi chép mẫu câu và từ mới. 	<p>CĐR 1.1, CĐR 1.4, CĐR 1.5, CĐR 1.6, CĐR 2.3, CĐR 2.4, CĐR 2.5, CĐR 2.6, CĐR 3.1, CĐR 3.2, CĐR 3.3, CĐR 3.4.</p>

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CDR học phần
			<ul style="list-style-type: none"> - Tìm hiểu các từ vựng mục 6.1 Activity 1 trang 29 TL [1]. - Đọc và làm bài tập từ trang 41 đến trang 45 TL [2]. 	
7	<p>Unit 13 + 14. I can write pretty well. I'd have to have ... Mục tiêu bài: - Hiểu được các từ vựng, cấu trúc về chủ điểm thức ăn đồ uống. - Thực hành nói theo chủ đề.</p> <p>Nội dung cụ thể: Unit 13. I can write pretty well. 13.1. Vocabulary 13.2. Conversation 13.3. Language booster 13.4. Pronunciation Unit 14. I'd have to have ... 14.1. Vocabulary 14.2. Conversation 14.3. Language booster 14.4. Listening</p>	2 (2LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; giảng giải; phát vấn; dạy học dựa trên vấn đề; đóng vai. Giảng viên: <ul style="list-style-type: none"> - Thuyết trình về một số món ăn và đồ uống phổ biến. - Giải thích các từ vựng về chủ đề bài học. - Chia lớp thành các nhóm để thảo luận. - Nghe sinh viên trình bày sau khi thảo luận nhóm, nhận xét kết quả của sinh viên. - Hướng dẫn sinh viên làm bài tập và chữa bài tập cho sinh viên. - Giao bài tập về nhà cho sinh viên. Sinh viên: <ul style="list-style-type: none"> - Tìm hiểu các từ vựng, cấu trúc về chủ điểm thức ăn đồ uống mục 7.1 Activity 1, trang 34, TL [1]. - Đọc và làm bài tập từ trang 46 đến trang 50 TL [2]. </p>	CĐR 1.2, CĐR 1.4, CĐR 1.5, CĐR 1.6, CĐR 2.2, CĐR 2.4, CĐR 2.5, CĐR 2.6, CĐR 3.1, CĐR 3.2, CĐR 3.3, CĐR 3.4.
8	Kiểm tra giữa học phần	2	<p>Giảng viên: Lắng nghe sinh viên trình bày bài thi nói, phát vấn câu hỏi.</p> <p>Sinh viên: Thực hiện bài nói của mình, trả lời câu hỏi của giảng viên.</p>	
9	<p>Unit 15 + 16. I travel for free. Is the manager there? Mục tiêu bài:</p>	2 (2LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; giảng giải; phát vấn; dạy học dựa trên vấn đề; đóng vai.</p>	CĐR 1.2, CĐR 1.4, CĐR 1.5,

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
	<p>- Hiểu được các từ vựng, cấu trúc về chủ điểm giải trí.</p> <p>- Thực hành nói theo chủ đề.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>Unit 15. I travel for free.</p> <p>15.1. Vocabulary</p> <p>15.2. Conversation</p> <p>15.3. Language booster</p> <p>15.4. Pronunciation</p> <p>Unit 16. Is the manager there?</p> <p>16.1. Vocabulary</p> <p>16.2. Conversation</p> <p>16.3. Language booster</p> <p>16.4. Listening</p>		<p>Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thuyết trình về các hoạt động vui chơi giải trí bổ ích. - Giảng giải các từ vựng liên quan chủ đề bài học. - Hướng dẫn sinh viên làm bài tập và chữa bài tập cho sinh viên. <p>Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe giảng viên giảng giải các mẫu câu và từ mới. - Tìm hiểu các từ vựng, cấu trúc về chủ điểm giải trí mục 8.1, Activity 1 trang 39, TL [1]. - Đọc và làm bài tập từ trang 51 đến trang 57 TL [2]. 	CĐR 1.6, CĐR 2.2, CĐR 2.4, CĐR 2.5, CĐR 2.6, CĐR 3.1, CĐR 3.2, CĐR 3.3, CĐR 3.4.
10	<p>Unit 17 + 18. That sounds fun! I'd love to go.</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <p>- Hiểu được các từ vựng, cấu trúc về chủ điểm sức khỏe.</p> <p>- Thực hành nói theo chủ đề.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>Unit 17. That sounds fun!</p> <p>17.1. Vocabulary</p> <p>17.2. Conversation</p> <p>17.3. Language booster</p> <p>17.4. Listening</p> <p>Unit 18. I'd love to go.</p> <p>18.1. Vocabulary</p> <p>18.2. Conversation</p> <p>18.3. Language booster</p> <p>18.4. Listening</p>	2 (2LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; giảng giải; phát vấn; dạy học dựa trên vấn đề; đóng vai.</p> <p>Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thuyết trình về tầm quan trọng của sức khỏe. - Giảng giải các từ vựng chỉ các bệnh thông thường và các biện pháp để nâng cao sức khỏe. - Hướng dẫn sinh viên làm bài tập và chữa bài tập cho sinh viên. - Giao bài tập về nhà cho sinh viên. <p>Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tìm hiểu các từ vựng, cấu trúc về chủ điểm sức khỏe, mục 9.1. Activity 1 trang 44 TL [1]. - Đọc và làm bài tập từ trang 58 đến trang 65 TL [2]. 	CĐR 1.2, CĐR 1.4, CĐR 1.5, CĐR 1.6, CĐR 2.3, CĐR 2.4, CĐR 2.5, CĐR 2.6, CĐR 3.1, CĐR 3.2, CĐR 3.3, CĐR 3.4.
11	<p>Unit 19 + 20. I'm sorry, but I can't. Sorry I'm late</p>	2 (2LT,	<p>Thuyết trình; giảng giải; phát vấn; đóng vai.</p>	CĐR 1.2, CĐR 1.4,

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
	<p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nắm được các từ vựng về chủ điểm rèn luyện trí nhớ. - Thực hành nói theo chủ đề. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>Unit 19. I'm sorry, but I can't.</p> <p>19.1. Vocabulary 19.2. Conversation 19.3. Language booster 19.4. Pronunciation</p> <p>Unit 20. Sorry I'm late</p> <p>20.1. Vocabulary 20.2. Conversation 20.3. Language booster 20.4. Pronunciation</p>	0TH)	<p>Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thuyết trình các cách để nâng cao trí nhớ. - Giải thích các từ vựng về chủ đề bài học. - Hướng dẫn sinh viên làm bài tập và chữa bài tập cho sinh viên - Giao bài tập về nhà cho sinh viên. <p>Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tìm hiểu các từ vựng về chủ điểm rèn luyện trí nhớ mục 10.1 Activity 1 trang 49, TL [1]. - Đọc và làm bài tập từ trang 66 đến trang 75 TL [2]. 	CĐR 1.5, CĐR 1.6, CĐR 2.3, CĐR 2.4, CĐR 2.5, CĐR 2.6, CĐR 3.1, CĐR 3.2, CĐR 3.3, CĐR 3.4.
12	<p>Unit 21 + 22. Did you go alone? Which do you prefer?</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nắm được các từ vựng, cấu trúc về chủ điểm nơi chốn và hỏi đường. - Thực hành nói theo chủ đề. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>Unit 21. Did you go alone?</p> <p>21.1. Vocabulary 21.2. Conversation 21.3. Language booster 21.4. Pronunciation</p> <p>Unit 22. Which do you prefer?</p> <p>22.1. Vocabulary 22.2. Conversation 22.3. Language booster 22.4. Listening</p>	2 (2LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; giảng giải; phát vấn; dạy học dựa trên vấn đề; đóng vai.</p> <p>Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thuyết trình về một số thành phố nổi tiếng trên thế giới. - Giảng giải các từ mới liên quan đến chủ đề bài học. - Tổ chức lớp học theo nhóm, yêu cầu sinh viên thảo luận và trình bày kết quả đạt được. - Hướng dẫn sinh viên làm bài tập và chữa bài tập cho sinh viên. <p>Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tìm hiểu các từ vựng, cấu trúc chủ điểm nơi chốn và hỏi đường mục 11.1 Activity 1 trang 54, TL [1]. - Đọc và làm bài tập từ trang 76 	CĐR 1.3, CĐR 1.4, CĐR 1.5, CĐR 1.6, CĐR 2.2, CĐR 2.4, CĐR 2.5, CĐR 2.6, CĐR 3.1, CĐR 3.2, CĐR 3.3, CĐR 3.4.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
			đến trang 80 TL [2].	
13	<p>Unit 23 + 24. You must get a visa. When is the next train?</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nắm được các từ vựng, cấu trúc miêu tả phong tục, tập quán, lễ hội. - Thực hành nói theo chủ đề. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>Unit 23. You must get a visa.</p> <p>23.1. Vocabulary 23.2. Conversation 23.3. Language booster 23.4. Pronunciation</p> <p>Unit 24. When is the next train?</p> <p>24.1. Vocabulary 24.2. Conversation 24.3. Language booster 24.4. Listening</p>	2 (2LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; giảng giải; phát vấn; dạy học dựa trên vấn đề; đóng vai.</p> <p>Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thuyết trình về phong tục tập quán của một số nước trên thế giới. - Giảng giải từ mới liên quan đến chủ đề bài học. - Hướng dẫn sinh viên làm bài tập và chữa bài tập cho sinh viên. - Giao bài tập về nhà cho sinh viên. <p>Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tìm hiểu các từ vựng, cấu trúc miêu tả phong tục, tập quán, lễ hội mục 12.1 Activity 1 trang 59 TL [1]. - Đọc và làm bài tập từ trang 81 đến trang 85 TL [2]. 	CĐR 1.3, CĐR 1.4, CĐR 1.5, CĐR 1.6, CĐR 2.2, CĐR 2.4, CĐR 2.5, CĐR 2.6, CĐR 3.1, CĐR 3.2, CĐR 3.3, CĐR 3.4.
14	<p>Unit 25 + 26. I usually wear ... What do you think?</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nắm được các từ vựng, cấu trúc về chủ điểm người nổi tiếng. - Thực hành nói theo chủ đề. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>Unit 25. I usually wear ...</p> <p>25.1. Vocabulary 25.2. Conversation 25.3. Language booster 25.4. Pronunciation</p> <p>Unit 26. What do you think?</p> <p>26.1. Vocabulary 26.2. Conversation 26.3. Language booster 26.4. Pronunciation</p>	2 (2LT, 0TH)	<p>Giảng giải; phát vấn; dạy học dựa trên vấn đề; đóng vai.</p> <p>Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải thích các từ mới trong bài học và lấy ví dụ minh họa. - Tổ chức lớp học theo nhóm, yêu cầu sinh viên làm việc theo nhóm. - Hướng dẫn sinh viên làm bài tập và chữa bài tập cho sinh viên. - Giao bài tập về nhà cho sinh viên. <p>Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe giảng viên giảng giải các mẫu câu và từ mới. - Ghi chép mẫu câu và từ mới. - Tìm hiểu các từ vựng, cấu trúc về 	CĐR 1.3, CĐR 1.4, CĐR 1.5, CĐR 1.6, CĐR 2.1, CĐR 3.1, CĐR 3.2, CĐR 3.3, CĐR 3.4.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
			<p>chủ điểm người nổi tiếng, mục 13.1 Activity 1.</p> <p>- Đọc và làm bài tập từ trang 86 đến trang 90 TL [2].</p>	
15	<p>Unit 27 + 28. Can you do me a favor? What is it used for?</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <p>- Hiểu được các từ vựng, cấu trúc miêu tả nơi ở.</p> <p>- Thực hành nói theo chủ đề.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>Unit 27. Can you do me a favor?</p> <p>27.1. Vocabulary</p> <p>27.2. Conversation</p> <p>27.3. Language booster</p> <p>27.4. Pronunciation</p> <p>Unit 28. What is it used for?</p> <p>28.1. Vocabulary</p> <p>28.2. Conversation</p> <p>28.3. Language booster</p> <p>28.4. Listening</p>	2 (2LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; giảng giải; phát vấn; dạy học dựa trên vấn đề; đóng vai.</p> <p>Giảng viên:</p> <p>- Thuyết trình một số kiểu nhà điển hình.</p> <p>- Giải thích các từ mới liên quan đến chủ đề bài học.</p> <p>- Hướng dẫn sinh viên miêu tả về ngôi nhà mơ ước của mình.</p> <p>- Hướng dẫn sinh viên làm bài tập và chữa bài tập cho sinh viên.</p> <p>Sinh viên:</p> <p>- Tìm hiểu các từ vựng, cấu trúc miêu tả nơi ở mục 14.1 Activity 1, trang 69 TL [1].</p> <p>- Tìm hiểu các từ vựng, cấu trúc nói về quá khứ, mục 15.1 Activity 1, trang 73 TL [1].</p> <p>- Đọc và làm bài tập từ trang 91 đến trang 95 TL [2].</p>	CĐR 1.3, CĐR 1.4, CĐR 1.5, CĐR 1.6, CĐR 2.1, CĐR 2.4, CĐR 2.5, CĐR 2.6, CĐR 3.1, CĐR 3.2, CĐR 3.3, CĐR 3.4.

Hải Dương, ngày 09 tháng 08 năm 2022

TRƯỞNG KHOA

TRƯỞNG BỘ MÔN

KT.HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



TS. Nguyễn Thị Kim Nguyễn



Nguyễn Đăng Tiến



Trịnh Thị Chuyên